TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HSST
Ngày: 26/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thái Dương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Ngô Trọng Th

2. Ông: Nguyễn Văn Dũng

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà****: Bà Dương Thị Hiền*, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An****:* Bà Vũ Thị Ngân– Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2020/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2020, Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn Th . Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 23/9/200, tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 11, xã C Th , huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt nam. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên cha: Phạm Văn T (1970). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Tr (1972). Anh chị em ruột: gia đình có 08 chị em, Th là con thứ năm trong gia đình. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2020 đến ngày 22/11/2020, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn T ; sinh năm 1970; trú quán: Xóm 11, xã C Th , huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. *(Có mặt)*

* Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Phúc V ; sinh năm 1976; địa chỉ: xóm 12; xã C Th , huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. *(vắng mặt)*

- Ông Phạm Hữu Ng ; sinh năm 1985; địa chỉ: xóm 12; xã C Th , huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. *(có mặt)*

- Bà Phạm thị N; sinh năm 1940; địa chỉ: xóm 12; xã C Th , huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. *(vắng mặt)*

- Bà Bùi Thị H; sinh năm 1977; địa chỉ: xóm 5; xã L Th , huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 12 tháng 11 năm 2020 anh Nguyễn Phúc V sinh năm 1976 thấy có 01 thùng các tông để ở góc cổng nhà mình nghi là pháo định trình báo công an, ngay lúc đó tổ công tác Công An huyện Yên Thành kịp đến nhà anh Nguyễn Phúc V và tiến hành kiểm tra thùng các tông thì phát hiện bên trong có chứa 10(mười) khối hình hộp chữ nhật thước 15 x 15 x 15cm bên ngoài có in hình pháo nổ cháy sáng và trong túi ni long màu đen có 02(hai) khối hình hộp chữ nhật thước 15 x 20 x 20cm bên ngoài có in hình pháo nổ cháy sáng. Tổ công tác công an huyện Yên Thành đã lập biên bản sự việc và thu giữ niêm phong T bộ tang vật.

Đến 16 giờ 00 ngày 13/11/2020 Phạm Văn Th đã đến Công an huyện Yên Thành xin đầu thú và khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 11 giờ ngày 12/11/2020 bị cáo đang điều khiển xe gắn máy Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS 37P1 -06178 (xe mang tên ông Phạm Văn T là bố đẻ của Th) trên đường đi làm về thì thấy một người đàn ông không quen biết đang đứng ở xóm 10, xã C Th , huyện Yên Thành, Nghệ An, người đàn ông này hỏi Th có mua pháo không? Th nhìn người đàn ông và hộp các tông bên cạnh người nên Th hỏi: " Giá pháo bao nhiêu tiền", người đàn ông trả lời "mỗi bánh pháo là 250.000đồng" T bộ là 12 bánh tổng 3.000.000đ(ba triệu đồng). Thấy rẻ nên Th bảo người đàn ông đó đứng chờ và đi mượn tiền, Th đến mượn tiền của anh Phạm Hữu Ng , sinh năm 1985, trú tại xóm 11, xã C Th , huyện Yên Thành, Nghệ An đưa cho người đàn ông và chở pháo về nhằm mục đích sử dụng, trên đường chở về thì Th thấy lực lượng Công an, do lo sợ Th đã chở hộp pháo đến nhà anh Nguyễn Phúc V ; sinh năm 1976; trú tại xóm Bắc V , xã C Th , huyện Yên Thành để gửi sau đó gửi xe tại nhà chị Bùi Thị Hà sinh năm 1977 tại xóm 5, xã L Th , huyện Yên Thành rồi bỏ đi. Số pháo trên đã bị Công an thu giữ.

Ngày 13/11/2020, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã thành lập Hội đồng, tiến hành mở niêm phong xác định 10(mười) khối hình hộp chữ nhật thước 15 x 15 x 15cm và trong túi ni long màu đen có 02(hai) khối hình hộp chữ nhật thước

15 x 20 x 20cm bên ngoài có in hình pháo nổ cháy sáng thu giữ của Th là 16,9 kg. (mười sáu phẩy chín kilogam).

Tại Bản Kết luận giám định số 263/KL-PC09 (DD2 - CN) ngày 20/11/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu vật (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Phạm Văn Th gửi giám định đều là pháo có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Bị cáo Phạm Văn Th đã khai nhận hành T bộ hành vi phạm tội của mình, tàng trữ 12 khối pháo có khối lượng 16,9 kg. (mười sáu phẩy chín kilogam).

Tại bản cáo trạng số 10/VKS - HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 cũng như tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên Quyết định truy tố Phạm Văn Th về tội "Tàng trữ hàng cấm" Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, *Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 191 BLHS phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10 đến 12 triệu đồng.*

- Áp dụng khoản 1, điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 12,5 kg pháo còn lại vật chứng của vụ án.

- Đối với chiếc xe gắn máy Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS 37P1 -06178 (xe mang tên ông Phạm Văn T là bố đẻ của Th đã trả lại cho ông T là hợp pháp.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo phải chịu 200.000Vnđ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trình bày sự hối hận với hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với người đàn ông bán pháo cho Th , sau khi điều tra xác minh nhưng chưa có căn cứ cơ quan Công an huyện Yên Thành tiếp tục xác minh xử lý sau; anh Phạm Hữu Ng cho Th mượn tiền nhưng không biết Th mượn tiền để mua pháo nên không có căn cứ xử lý đối với anh Ng . Anh Nguyễn Phúc V là chủ nhà cho Th gửi hộp các tông nhưng với tinh thần cảnh giác anh V đã trình báo với Công an huyện để thu giữ vật chứng nên anh V không vi phạm Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận: T bộ hành vi phạm tội của mình về tàng trữ trái phép 16,9 kg pháo.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

[3]. *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước trong quản lý một số loại hàng cấm tàng trữ, vận chuyển, lưu thông trên thị trường. Vì vậy cần phải xử lý bằng một mức án nghiêm mới có tác dụng cải tạo và phòng ngừa chung. Nhưng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS; Xét bị cáo có chỗ ở rõ ràng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không nhất thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý giám sát cũng là phù hợp.

[4]. *Về hình phạt bổ sung: X*ét thấy bị cáo là đối tượng trong độ tuổi lao động có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 điều 191 BLHS mới đủ răn đe.

[5]. Vật chứng của vụ án gồm: Thu giữ của Th là 16,9 kg (đã lấy đi giám định còn lại 12,5 kg). Xét đây là vật cấm lưu hành vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe gắn máy Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS 37P1 -0618 (xe mang tên ông Phạm Văn T là bố đẻ của Th) xét thấy chiếc xe không liên quan đến vụ án Cơ quan Công an đã trả lại cho ông T là hợp pháp.

[6]. Đối với người đàn ông bán pháo cho Th , sau khi điều tra xác minh nhưng chưa có căn cứ cơ quan Công an huyện Yên Thành tiếp tục xác minh xử lý sau; anh Phạm Văn Ng cho Th mượn tiền nhưng không biết Th mượn tiền để mua pháo nên không có căn cứ xử lý đối với anh Ng . Anh Nguyễn Phúc V là chủ nhà cho Th gửi hộp các tông nhưng với tinh thần cảnh giác anh V đã trình báo với Công an huyện để thu giữ vật chứng nên anh V không vi phạm Pháp luật, nên miễn xét.

[7] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191 ; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Th phạm tội " Tàng trữ hàng cấm ". Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã C Th , huyện Yên Thành, Nghệ An quản lý, giám sát trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Phạt bổ sung đối với Phạm Văn Th số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

2.Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1, điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại 08(tám) khối hình hộp chữ nhật thước 15 x 15 x 15cm và 01(một) khối hình hộp chữ nhật thước 15 x 20 x 20cm với tổng khối lượng 12,5 kg (Vật chứng hiện có tại kho vật chứng Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt khi tuyên án có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Phạm Thái Dương

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Yên Thành*
- *VKSND tỉnh Nghệ An*
- *Công an huyện Yên Thành*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Yên Thành*
- *Bị cáo.*
- *Lưu HS*

4. Bị cáo có mặt khi tuyên án có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 (Th lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN

Phan Thị Quế Nguyễn Đức Hào **Phạm Thái Dương**

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

Yên Thành, ngày 29 tháng 9 năm 2015

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: ông Lâm Quốc Tú

Các hội thẩm nhân dân: 1, ông Trần Văn Hải

2, ông Phạm Hồng Châu

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào ngày 29 tháng 9 năm 2015. Tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Phan Văn Long, Phạm Văn Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" .

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề giải quyết trong vụ án như sau:

- Về tội danh: bị cáo Phan Văn Long, Phạm Văn Th phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy ". Hội đồng xét xử đồng ý, biểu quyết 3/3;

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có công với đất nước. Hội đồng xét xử đồng ý, biểu quyết 3/3;

- Về mức án và Điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử đồng ý, biểu quyết 3/3;

- Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Long, Phạm Văn Th 27 (hai bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày giam giữ bị cáo (03/7/2015). Hội đồng xét xử đồng ý, biểu quyết 3/3;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Hội đồng xét xử đồng ý, biểu quyết 3/3;

- Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm thi hành án. Hội đồng xét xử đồng ý, biểu quyết 3/3;

- Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 290.000 đồng; 01 điện thoại di động bọc gỗ màu nâu. Tịch thu tiêu huỷ: 02 phong bì niêm phong trong đó chứa các vỏ giấy niêm phong; 01 vỏ phong bì bưu điện. Hội đồng xét xử đồng ý, biểu quyết 3/3;

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo Phan Văn Long, Phạm Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Hội đồng xét xử đồng ý, biểu quyết 3/3;

- Tuyên bố: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hội đồng xét xử đồng ý, biểu quyết 3/3 ./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN
TRẦN VĂN HẢI	*PHẠM HỒNG CHÂU*	*LÂM QUỐC TÚ*